

THỰC TRẠNG AN TOÀN TRONG CÁC BUỔI TIÊM CHỦNG TẠI 35 TRẠM Y TẾ XÃ, THỊ TRẤN HUYỆN TIỀN HẢI NĂM 2011

NGÔ THỊ NHU - Đại học Y Thái Bình

TÓM TẮT

Cuộc điều tra được tiến hành tại huyện Tiên Hải Tỉnh Thái Bình. Tiến hành kiểm tra cơ sở vật chất trang thiết bị cho buổi tiêm chủng và quan sát các buổi tiêm chủng thường xuyên cho trẻ dưới 2 tuổi tổ chức tại 35 trạm y tế xã, thị trấn huyện Tiên Hải. Chúng tôi thu được kết quả sau:

- Có 17,1% số buổi tiêm chủng chưa đạt yêu cầu an toàn tiêm chủng

- 28,9% số nhân viên y tế tham gia tiêm chủng chưa được tập huấn chuyên môn về tiêm chủng mở rộng

- Thực hành an toàn tiêm chủng trong buổi tiêm chủng: 97,2% nhân viên y tế đã kiểm tra hạn sử dụng của bơm kim tiêm và 91,4% buổi tiêm chủng thực hiện một chiều; 94,3% nhân viên y tế rửa tay trước khi tiêm. Tuy nhiên, vẫn còn 5,7% nhân viên y tế không rửa tay trước khi tiêm; 8,6% nhân viên y tế không đeo khẩu trang; 2,8% lấy sắn vắc xin; 5,7% nhân viên y tế chạm tay vào kim tiêm; 14,3% nhân viên y tế đặt lại bông cồn vào vết tiêm; 8,6% nhân viên y tế dùng tay đập nắp kim tiêm sau khi tiêm xong; 2,9% số buổi tiêm chủng không khám phân loại trước khi tiêm;; 17,1% buổi tiêm chủng có ùn tắc.

SUMMARY

The study was conducted at Tienhai district in Thaiabinh. By investigating health facilities and equipments serving for vaccination program and observing the practice of vaccination for children under 2 years old, we got the results as follow:

- About 17.2% of the time did not meet the standard of safety vaccination.

- About 28.9% of all the health staff were not trained on expanded vaccination.

- For the practice on safety immunization: 97.2% of the staff checked the expiry of the needles; 91.4% of the time vaccination complianted one-way vaccination; 94.3% of the staff washed their hand before the work. However, about 8.6% of them did not wear the mask during the work; 2.8% prepared the vaccine beforehand; 5.7% of the staff touched their finger the needles; 14.3% put the cotton with alcohol on the injection area; 8.6% of the staff covered the needles using hand; 2.9% of the vaccination time did not give examination for classification of the subjects before the injection; and about 17.1% of the injection time faced congestion.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Thái Bình, khi chưa triển khai tiêm chủng mở rộng, hàng năm tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm như sởi, ho gà, bạch hầu, bại liệt, uốn ván sơ sinh đều ở mức trên 1/100.000 dân. Thái Bình triển khai thí điểm tiêm chủng mở rộng ở 44 xã năm 1985 và 100% xã/phường/thị trấn năm 1986. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đã được nâng lên hàng năm. Nhưng qua quan sát thực tế buổi tiêm chủng được tổ chức tại các trạm y tế xã, thị trấn Tiên Hải cho thấy hoạt động tiêm chủng còn có một số tồn tại như:

Trong buổi tiêm chủng hàng tháng còn hiện tượng ùn tắc, một số trẻ ra tiêm chủng không có phiếu, nhân viên y tế không rửa tay trước khi tiêm hoặc không đeo găng tay, không đeo khẩu trang khi tiêm. Bên cạnh đó việc theo dõi phản ứng sau tiêm chủng chưa được quan tâm nhiều và chưa thực hiện việc báo cáo theo quy định của chương trình. Mặc dù chưa có những phản hồi của người dân về tình trạng tiêm chủng không an toàn nhưng một câu hỏi đặt ra rằng: Vậy việc thực hiện an toàn tiêm chủng tại huyện Tiên Hải như thế nào? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến an toàn tiêm chủng tại huyện Tiên Hải? Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: Thực trạng an toàn trong các buổi tiêm chủng tại 35 trạm y tế xã, thị trấn huyện Tiên Hải năm 2011.

Mục tiêu nghiên cứu

Mô tả thực trạng an toàn trong các buổi tiêm chủng tại 35 trạm y tế xã, thị trấn huyện Tiên Hải năm 2011.

Địa bàn, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

1. Địa bàn nghiên cứu

Cuộc điều tra được tiến hành tại huyện Tiên Hải tỉnh Thái Bình

2. Đối tượng nghiên cứu

- Cơ sở vật chất trang thiết bị cho buổi tiêm chủng
- Các buổi tiêm chủng thường xuyên cho trẻ dưới 2 tuổi tổ chức tại 35 trạm y tế xã, thị trấn huyện Tiên Hải.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang có kết hợp phân tích để xác định thực trạng công tác an toàn trong tiêm chủng.

- Cố mẫu cho kiểm thực trang an toàn tiêm chủng: toàn bộ 35 trạm y tế

4. Phương pháp thu thập số liệu

Quan sát việc thực hành an toàn tiêm chủng trong buổi tiêm chủng bằng bảng kiểm được thiết kế và chuẩn bị sẵn. Việc quan sát được tiến hành bởi các điều tra viên đã được tập huấn kỹ. Tiến hành quan sát 35 buổi TCMR thường xuyên tại 35 Trạm y tế xã. Công cụ nghiên cứu: Sử dụng bảng kiểm của chương trình TCMR quốc gia.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Thực trạng bảo quản vắc xin tại tủ lạnh (n=35)

Các dụng cụ bảo quản	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tủ lạnh	4	11,4
Tủ lạnh hoạt động tốt	3	75
Tủ lạnh đựng thức ăn, thuốc khác	2	50
Có nhiệt kế theo dõi nhiệt độ tủ lạnh	3	75
Có vắc xin quá hạn sử dụng	0	0
Vắc xin bong, rách nhẵn mác	0	0

Như vậy trong 35 xã, thị trấn chỉ có 4 xã có tủ lạnh để bảo quản vắc xin, và chỉ có 2 trong 4 xã thực hiện đúng qui trình bảo quản vắc xin sinh phẩm y tế, trong tủ lạnh ở tuyến cơ sở.

Bảng 2. Bảo quản vắc xin ở phích lạnh trong buổi tiêm chủng (n=35)

Cách bảo quản vắc xin	SL	%
Sử dụng phích vắc xin	35	100
Vắc xin đã mở trong buổi tiêm để trên miếng xốp trong phích	29	82,9
Vắc xin đã mở trong buổi tiêm để trực tiếp lên tích đá	6	17,1
Có nhiệt kế trong phích theo dõi nhiệt độ	23	65,7

Việc bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng được trình bày ở bảng 3.6, 100% trạm y tế dùng phích để bảo quản vắc xin tại bàn tiêm, số phích có nhiệt kế theo dõi là 23 (65,7%). Vắc xin để trên miếng xốp trong phích vắc xin tại buổi tiêm chủng là 82,9%, lọ vắc xin đã mở để trực tiếp lên tích đá tại bàn tiêm là 17,1%.

Bảng 3. Thực hành vô khuẩn trong tiêm chủng (n=35)

Nội dung kiểm	SL	%
Rửa tay xà phòng trước khi tiêm	33	94,3
Sử dụng găng tay vô khuẩn khi tiêm	23	65,7
Đeo khẩu trang khi tiêm	32	91,4
Mặc trang phục y tế	35	100

Tại buổi tiêm chủng có 33 xã nhân viên rửa tay bằng xà phòng trước khi tiêm là 94,3%; sử dụng găng tay vô khuẩn là 65,7%; đeo khẩu trang trước khi tiêm là 91,4% và 100% cán bộ tham gia tiêm chủng mặc trang phục y tế trước khi tiêm.

Bảng 4. Thực hành sử dụng vắc xin (n=35)

Nội dung quan sát	Số lượng	Tỷ l...(%)
Pha hồi chỉnh vắc xin sai	0	0
Lấy sẵn vắc xin ra bơm kim tiêm	1	2,8
Lưu kim ở lọ vắc xin nhiều liều	0	0

Bảng 8 cho thấy tại buổi tiêm chủng còn có hiện tượng lấy sẵn vắc xin ra bơm tiêm là 2,8%. Tuy nhiên, không có trường hợp nào pha hồi chỉnh vắc xin sai và lưu kim ở lọ vắc xin nhiều liều.

Bảng 5. Thực hành sử dụng bơm kim tiêm và thao tác tiêm (n=35)

Nội dung quan sát	SL	%
BKT ghi rõ hãng sản xuất	35	100
Sử dụng 1 BKT cho 1 mũi tiêm	35	100
Sử dụng 1 BKT/1 lần pha hồi chỉnh	35	100
NVYT đặt lại bông cồn vừa dùng vào vết tiêm	5	14,3
NVYT chạm tay vào kim khi tiêm	2	5,7
Dùng BKT hết hạn sử dụng	1	2,8

100% các trạm y tế đều có bơm kim tiêm sử dụng trong buổi tiêm chủng đều ghi rõ hãng sản xuất, còn hạn sử dụng, 01 bơm tiêm cho 01 mũi tiêm và 01 bơm tiêm cho 01 lần pha hồi chỉnh. Song vẫn còn có 14,3% nhân viên y tế đặt lại bông cồn vừa dùng vào vết tiêm, số trạm có nhân viên y tế chạm tay vào kim tiêm là 5,7%.

Bảng 6. Một số thực hành khác liên quan tới tiêm vô khuẩn (n=35)

Nội dung quan sát	Số lượng	Tỷ l...(%)
Phòng tiêm không sạch	0	0
Không tổ chức tiêm chủng 1	3	8,6

chiều		
Buổi tiêm chung •n tắc	6	17,1

Quan sát ở 35 xã tại buổi tiêm chủng hầu hết các phòng tiêm đều sạch sẽ trước và trong sau khi tổ chức tiêm chủng. Có 8,6% trạm y tế không tổ chức buổi tiêm chủng theo nguyên tắc một chiều và 17,1% buổi tiêm chủng còn ùn tắc trong khi tiêm.

Bảng 3.7. Xử lý bơm kim tiêm sau khi sử dụng (n=35)

Nội dung quan sát	SL	%
Có hộp an toàn tại nơi tiêm	33	94,3
Có hộp an toàn thùng rách	0	0
Có hộp an toàn đựng >3/4 thể tích hộp	2	5,7
BKT bỏ trực tiếp vào hộp an toàn	31	88,6
Dùng panh bẻ cong kim sau khi tiêm	3	8,6
Dùng tay đậy nắp kim sau khi tiêm	3	8,6
NVYT bị kim đâm vào tay	1	2,9

Kết quả quan sát cho thấy có 94,3% buổi tiêm chủng có hộp an toàn để đựng bơm kim tiêm sau khi tiêm. Hộp an toàn đựng quá quy định là 5,7%. BKT bỏ trực tiếp vào hộp an toàn là 88,6%. Dùng panh bẻ cong kim sau khi tiêm là 8,6%. Dùng tay đậy nắp kim sau khi tiêm là 8,6%. NVYT bị kim đâm vào tay là 2,9%.

Bảng 8. Hoạt động khác trong buổi tiêm chủng (n=35)

Nội dung quan sát	Số lượng	Tỷ l..(%)
NVYT phân loại trẻ trước khi tiêm	34	97,1
NVYT hướng dẫn bà mẹ sau tiêm	35	100
Hộp chống sốc	34	97,1

Quan sát tại buổi tiêm chủng cho thấy 97,1% buổi tiêm chủng khám phân loại trẻ trước khi tiêm. 100% bà mẹ được hướng dẫn theo dõi phản ứng sau tiêm chủng. Có 97,1% buổi tiêm chủng có hộp chống sốc.

KẾT LUẬN

- Có 17,1% số buổi tiêm chủng chưa đạt yêu cầu an toàn tiêm chủng

- 28,9% số nhân viên y tế tham gia tiêm chủng chưa được tập huấn chuyên môn về tiêm chủng mở rộng

- Thực hành an toàn tiêm chủng trong buổi tiêm chủng: 97,2% nhân viên y tế đã kiểm tra hạn sử dụng của bơm kim tiêm và 91,4% buổi tiêm chủng thực hiện một chiều; 94,3% nhân viên y tế rửa tay trước khi tiêm. Tuy nhiên, vẫn còn 5,7% nhân viên y tế không rửa tay trước khi tiêm; 8,6% nhân viên y tế không đeo khẩu trang; 2,8% lấy sẩn vắc xin; 5,7% nhân viên y tế chạm tay vào kim tiêm; 14,3% nhân viên y tế đặt lại bông cồn vào vết tiêm; 8,6% nhân viên y tế dùng tay đậy nắp kim tiêm sau khi tiêm xong; 2,9% số buổi tiêm chủng không khám phân loại trước khi tiêm;; 17,1% buổi tiêm chủng có ùn tắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2008), Quy định về sử dụng vắc xin và sinh phẩm y tế, Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2008/QĐ-BYT ngày 07/07/2008 của bộ trưởng bộ y tế.

2. Chương trình tiêm chủng mở rộng, Tính bền vững của vắc xin, Tài liệu hướng dẫn cán bộ y tế, tr 20-24

3. Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia (2008), Quản lý tiêm chủng mở rộng. Tài liệu hướng dẫn cán bộ y tế (dựa theo hướng dẫn của tổ chức y tế thế giới, Quỹ nhi đồng liên hiệp quốc, PATH, nhóm kỹ thuật về tiêm chủng), tr -75.

4. Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia (2008), Sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng, Giấy phép xuất bản 247/GP-XB

5. Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia UNICEF (2004), bảo quản và quản lý vắc xin, Giấy phép xuất bản 247/GP-XB Sở văn hóa thông tin Thừa Thiên Huế cấp ngày 23/12/2004, tr 4-61

6. Trịnh Quân Huấn (2001), Sổ tay hướng dẫn sử dụng vắc xin, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2001.